TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2024/HNGĐ- ST
Ngày 27 tháng 9 năm 2024
V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành và bà Trần Thị Kim Khuyên.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Quốc Khánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Ông Ngô Trường Út - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 58/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

2.Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Q, xã S, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

Hiện nay đang được nuôi dưỡng tại trung tâm nuôi dưỡng và PHCN người tâm thần tỉnh Vĩnh Phúc.

-Người giám hộ cho anh Nguyễn Văn T: Bà Vũ Thị X, sinh năm 1967 và ông Nguyễn Đình N, sinh năm 1962. Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (đều vắng mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh T: Ông Lê Văn D, sinh năm 1979 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh V (có mặt).

Địa chỉ: Đường P, phường T, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 11/4/2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T ngày 02/3/2016. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi cưới chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình nhà chồng. Tình cảm vợ chồng chỉ hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống vợ chồng không có tiếng nói chung, tháng 02/2024 chị về nhà mẹ đẻ ở. Gia đình anh T có đến dàn xếp nhưng chị không về về đoàn tụ. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Q đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T. Nếu Tòa án không cho ly hôn thì chị cũng không về đoàn tụ cùng anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc D1, sinh ngày 02/3/2017 hiện nay đang ở cùng chị. Ly hôn chị Q xin được tiếp tục nuôi con, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Chị Q không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 24/4/2024 bị đơn Nguyễn Văn T hiện nay đang được nuôi dưỡng tại Trung tâm nuôi dưỡng và PHCN người tâm thần tỉnh Vĩnh Phúc trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Q ngày 02/3/2016. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi cưới chị Q về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh. Trong cuộc sống hôn nhân hạnh phúc, đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến không khí gia đình căng thẳng, cũng tại thời điểm đó chị Q về nhà mẹ đẻ ở. Đến nay chị Q xin ly hôn anh không đồng ý vì tình cảm vợ chồng của anh vẫn còn và anh muốn con có cả cha lẫn mẹ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc D1, sinh ngày 02/3/2017 hiện nay đang ở cùng chị Q. Nếu phải ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi con, anh không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Anh T1 không đề nghị Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh T1 là ông Lê Văn D trình bày: Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q để anh T1 có cơ hội đoàn tụ, trường hợp phải ly hôn đề nghị Tòa án giao con cho anh T1 nuôi.

Lời khai cháu Nguyễn Ngọc D1 trình bày: Hiện nay cháu đang học lớp 1A Trường tiểu học Q1 Bố mẹ cháu thường xuyên cãi nhau. Nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng ở cùng mẹ.

Lời khai bà Vũ Thị X và ông Nguyễn Đình N là bố mẹ anh T1 trình bày: Năm 2016 ông bà xây dựng gia đình cho anh T1, chị Q. Sau khi cưới chị Q về làm

dâu gia đình ông bà. Anh T1 không hề đánh hay chửi chị Q. Ngày 02 Tết âm lịch năm 2024 chị Q xin về nhà ngoại ăn Tết và không về gia đình ông bà nữa. Gia đình ông bà có xuống dàn xếp gọi chị Q về đoàn tụ nhưng chị Q không về. Ngày 16/02/2024 gia đình ông bà cho anh T1 vào Trung tâm nuôi dưỡng và PHCN người tâm thần tỉnh Vĩnh Phúc. Đến nay chị Q xin ly hôn anh T1 gia đình ông bà không nhất trí. Đề nghị Tòa án kéo dài thời gian cho anh T1 chữa khỏi bệnh thì giải quyết. Về con chung vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc D1 sau thời gian anh T1 khỏi bệnh về nhà, ông bà đề nghị anh T1 được nuôi con. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ của anh chị không có gì.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị Q trực tiếp nuôi cháu D1, chị Q không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Chị Q, anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí chị Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Nguyễn Thị Q khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Nguyễn Văn T, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã S, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án: Ngày 11/4/2024 chị Nguyễn Thị Q có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Văn T. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung vụ án: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Văn T là tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tiến bộ.

Về tình cảm: Sau khi kết hôn chị Q và anh T có thời gian hòa thuận, hạnh phúc. Quá trình vợ chồng chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, không có tiếng nói chung thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn đỉnh điểm từ tháng 02 năm 2024 vợ chồng cãi nhau chị Q về nhà mẹ đẻ ở, anh T thì đi điều trị bệnh tại Trung tâm nuôi dưỡng và PHCN người tâm thần tỉnh Vĩnh Phúc, Đến nay chị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn anh T. Anh T1 mong muốn chị Q về đoàn tụ nhưng chị Q cũng không về đoàn tụ. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được do đó chị Q xin ly hôn là có căn cứ, vì vậy cần áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Q được ly hôn anh Nguyễn Văn T. Anh T1 mong muốn đoàn tụ nhưng chị Q không về đoàn tụ cùng anh T1 nên không thể đoàn tụ được.

Về con chung: Xét đề nghị của chị Q, anh T1, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu D1 đang ở cùng chị Q, ly hôn chị Q và anh T1 đều xin được nuôi con nhưng hiện nay anh T1 đang phải đi điều trị bệnh, nguyện vọng của cháu D1 muốn ở cùng mẹ, nên cần giao cho chị Q tiếp tục nuôi con là phù hợp pháp luật để đảm bảo sự phát triển của cháu D1. Chị Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Chị Q, anh T1 không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc D1, sinh ngày 02/3/2017 cho đến khi thành niên đủ 18 tuổi lao động tự túc được. Anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi

con chung cùng chị Q. (Hiện nay cháu D1 đang ở cùng chị Q). Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0000256 ngày 11/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị Q đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã S (để vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Sinh